

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN G
TỈNH ĐIỆN B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27-4-2023

"V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh T

Ông Trần Mạnh Th

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị L, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:
Bà Nông Thị V - Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2022/TLST - HNGĐ ngày 11/11/2022 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 24/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Y, sinh năm 1988.

Địa chỉ thường trú: Bản Hới N, xã Quài T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, có mặt.

Địa chỉ hiện nay: Bản Lé X, xã Quài T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

2. Bị đơn: Anh Tòng Văn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Bản Hới N, xã Quài T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B,

Anh H vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/11/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tòng Văn H lấy nhau có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quài T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B vào ngày 13/3/2009. Hôn nhân là tự nguyện không ai bị lừa dối, ép buộc. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Xét thấy không có tình cảm, từ tháng 11 năm 2021 chị đã ra ngoài thuê trọ tại bản Lé X, xã Quài T, huyện Tuần G sinh sống. Từ đó đến nay anh, chị không quan tâm không có quan hệ sinh lý và tình cảm gì nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Tòng Văn H.

Về quan hệ con chung: Chị Y và anh H có 02 con chung: Cháu Tông Thị Kiều Tr, sinh ngày 11/8/2009 và Tông Đức Tr, sinh ngày 02/10/2013, hiện 2 cháu đang ở với chị Y. Khi ly hôn chị Yên có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 2 cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Tông Đức Tr số tiền 2.000.000 đồng/1 tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 08/2022, tại phiên tòa chị yêu cầu thay đổi thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2023, không yêu cầu tính lãi chậm trả thi hành án.

Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ lấy về: Không có; nợ phải trả: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 26/12/2022 và bản tự khai ngày 26/12/2022 anh Tông Văn H thống nhất với ý kiến của chị Hiền về quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn, anh thừa nhận anh chị sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn khiến chị Y ra ngoài sống ly thân là do anh Hiền bị đuổi việc dạy học, song anh không nhất trí ly hôn do anh vẫn còn tình cảm với chị. Về quan hệ con chung: Anh thống nhất có 02 con chung như chị Y trình bày, tuy không nhất trí ly hôn song anh cũng nhất trí giao 2 con cho Y nuôi dưỡng và anh nhất trí cấp dưỡng theo yêu cầu của chị Y. Về quan hệ tài sản: Nhất trí như ý kiến chị Y.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/2/2023, chị Y khai nguyên nhân do mâu thuẫn vợ chồng lúc đầu chị khai do tính tình không hợp là để đảm bảo uy tín cho anh H song thực chất nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn không còn tình cảm do anh H trước kia là mặc dù là giáo viên trường tiểu học Mường Th song thường xuyên bỏ việc tại trường, ham chơi đua đòi thường xuyên đem tài sản gia đình đi cầm chị đã nhiều lần chuộc về, anh H có nhiều biểu hiện sử dụng ma túy. Chị đã khuyên bảo cho anh H cơ hội để sửa đổi song anh Hiền vẫn không sửa được. Do vi phạm kỷ luật lao động, nội quy, quy chế của cơ quan đơn vị nên ngày 14/12/2021 anh H đã bị Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo ra Quyết định số 4224/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 xử lý bằng hình thức cảnh cáo. Anh Hiền vẫn không thay đổi nên đến ngày 25/3/2022 đã bị Ủy ban nhân dân huyện Tuần G đã ra Quyết định kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc. Hiện nay anh H sống cùng bố mẹ đẻ song anh H đang đi làm thuê tại các tỉnh dưới xuôi, cụ thể làm việc ở đâu chị không nắm được. Chị cam đoan lời trình bày là đúng sự thật, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/4/2022, Tòa án nhân dân huyện Tuần G mở phiên tòa xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/3/2023 và đã tổng đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật, anh H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa theo luật định.

Tại phiên tòa ngày 27/4/2023, Anh Tông Văn H vắng mặt lần 2 không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật: Về thẩm quyền và trình tự thủ tục Thẩm phán, thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân chấp nhận cho nguyên đơn chị Bùi Thị Y được ly hôn với bị đơn anh Tông Văn H theo Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình: Giao 2 cháu Tông Thị Kiều Tr, sinh ngày 11/8/2009 và Tông Đức Tr, sinh ngày 02/10/2013 cho chị Bùi Thị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Tòng Đức Tr 2.000.000 đồng/ 1 tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 2 năm 2023. Chấp nhận việc chị Y không yêu cầu tính lãi chậm thi hành án.

Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ lấy về: Không có; nợ phải trả: Chấp nhận việc chị Y, anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng do chị Y tự nguyện chịu thay anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo và địa chỉ của các đương sự, Tòa án xác định đây là vụ án: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố Tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Chị Bùi Thị Y và anh Tòng Văn H kết hôn ngày 13/3/2009, đến thời điểm giải quyết, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đang có hiệu lực, do vậy Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3]. Về việc hoãn phiên tòa: Ngày 11/4/2023, Tòa án nhân dân huyện Tuần G đã tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án song bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa.

[4]. Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, Chị Bùi Thị Y thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chị yêu cầu thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 2 năm 2023, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét thấy sự thay đổi không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện nên HĐXX chấp nhận.

[5]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh H lấy nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các biện pháp xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng thể hiện tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 23/12/2022 tại bản Hối N, xã Quài T, huyện Tuần G thể hiện: Anh H là người không tu chí với công việc, ham chơi bời, hay tụ tập với một số đối tượng nghiện ma túy. Căn cứ vào lời khai của chị Y và các tài liệu chứng cứ thu thập được, căn cứ các quyết định xử lý kỷ luật của UBND huyện Tuần G là cảnh cáo ngày 14/12/2021, quyết định buộc thôi việc 25/3/2022 đối với anh H đủ cơ sở khẳng định anh Hiền tuy là một giáo viên nhưng anh đã không tu dưỡng rèn luyện bản thân, vi phạm nội quy, quy chế của cơ quan đơn vị dẫn đến bị buộc thôi việc, không chăm lo, xây dựng cuộc sống gia đình, ăn chơi đua đòi mặc dù đã được chị Y khuyên bảo song không có kết quả khiến tình cảm của chị Y với anh Hiền không còn nữa, phải sống ly thân từ tháng 11 năm 2021 cho đến nay. Từ những phân tích và nhận định trên, HĐXX đủ cơ sở khẳng định định hôn nhân của chị Y và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân là vợ chồng gần gũi, thương yêu

chăm sóc, quý trọng giúp đỡ lẫn nhau không có, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Y xin ly hôn với anh H cần được chấp nhận theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[6]. Xét nguyện vọng về con chung và cấp dưỡng: Chị Y, anh H 02 con chung: Cháu Tòng Thị Kiều Tr, sinh ngày 11/8/2009 và Tòng Đức Tr, sinh ngày 02/10/2013, hiện 2 cháu đang ở với chị Y. Chị Y làm giáo viên tại trường Mầm Non Hòa M có thu nhập hàng tháng là 11.197.173 đồng. Mặc dù anh H không có mặt tại Tòa án để thể hiện quan điểm về con chung, anh H đã tự từ bỏ các quyền của mình nhưng tại biên bản hòa giải ngày 26/12/2022 và tại bản tự khai ngày 26/12/2022 mặc dù anh H không nhất trí ly hôn nhưng nhất trí giao cả 2 con cho chị Y nuôi dưỡng và nhất trí mức cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Tòng Đức Tr là 2000.000 đồng/1 tháng, kể từ tháng 02/2023. Nguyên vọng của hai cháu Tr và Tr hiện đang ở với chị Y đều có nguyện vọng được ở với chị Y

HĐXX căn cứ vào nguyện vọng và quyền lợi của 2 cháu Tr và Tr đều xin được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn và khả năng chăm sóc nuôi dưỡng của chị Y và ý kiến của anh H. Căn cứ Điều 81, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình: Quyết định giao 2 cháu Tòng Thị Kiều Tr, sinh ngày 11/8/2009 và Tòng Đức Tr, sinh ngày 02/10/2013 cho chị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tòng Đức Tr, sinh ngày 02/10/2013 mỗi tháng 2.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 2 năm 2023 cho đến khi cháu Tr đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chấp nhận việc chị Y không yêu cầu lãi chậm trả thi hành án.

[7]. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ lấy về: Không có; nợ phải trả: Chấp nhận việc chị Y, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng chị tự nguyện chịu thay phần án phí cấp dưỡng nuôi con mà anh H phải chịu.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân gia đình;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho nguyên đơn chị Bùi Thị Y được ly hôn với bị đơn anh Tòng Văn H.

2. Về con chung: Giao 2 cháu Tòng Thị Kiều Tr, sinh ngày 11/8/2009 và Tòng Đức Tr, sinh ngày 02/10/2013 cho chị Bùi Thị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động, anh Tòng Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tòng Đức T, sinh ngày 02/10/2013, mỗi tháng 2.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 2 năm 2023 cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ lấy về: Không có; nợ phải trả: Chấp nhận việc chị Y, anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp ngày 10/11/2022 theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0007567 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo. Chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Bùi Thị Y được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 27/4/2023; bị đơn anh Tòng Văn H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- Chi cục THADS huyện TG;
- UBND xã Quài T (Nơi ĐKKH);
- Dương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Đình H

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HĐXX

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Tâm Trần Mạnh Thắng

Lê Đình Hà

